



THÀNH NGỮ CẶP TRONG TIẾNG ANH

ĐẶNG NGUYỄN GIANG *

Tóm tắt: Thành ngữ cặp trong tiếng Anh được coi là một loại thành ngữ đặc biệt. Loại thành ngữ này có những đặc điểm điển hình cả về hình thức và nội dung. Bên cạnh việc đưa ra các tiêu chí để nhận diện thành ngữ cặp, bài viết có mục đích làm sáng tỏ đặc điểm cấu trúc và ngữ nghĩa của thành ngữ cặp, bao gồm kết cấu ngữ pháp, kết cấu thành tố, kết cấu ngữ nghĩa và mức độ tỏ - mờ của các thành tố. Để thu thập dữ liệu, chúng tôi đã khảo sát bốn cuốn từ điển thành ngữ tiếng Anh và thiết lập được khối ngữ liệu gồm 222 thành ngữ cặp. Dựa trên khối liệu khảo sát, chúng tôi đã tiến hành mô tả và phân tích các đặc điểm cấu trúc và ngữ nghĩa của thành ngữ cặp. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc luận giải hình thức và nội dung của thành ngữ cặp có mối liên hệ với nhau. Điều đó chứng tỏ rằng thành ngữ cặp trong tiếng Anh có thể phân tích và nghĩa thành ngữ của chúng ít nhất được làm tường minh một phần.

Từ khóa: Thành ngữ cặp, kết cấu ngữ pháp, kết cấu thành tố, kết cấu ngữ nghĩa, thành tố tỏ-mờ.

Abstract: Idiomatic pairs in English are regarded as a special kind of idioms. They have typical characteristics in terms of both forms and contents. In addition to giving the criteria for idiomatic pair identification, the paper aims to explore the structural and semantic features of idiomatic pairs, including grammatical patterns,

componential structures, semantic compositions and transparent-opaque components. To collect the data, a hand search of four English idiom dictionaries was conducted to establish a corpus of 222 entries, from which the structural and semantic features of idiomatic pairs were described and analysed. Results from this study show that the interpretation of the forms and contents of English idiomatic pairs is linked together. Thus, it proves that idiomatic pairs in English can be analyzable and have meanings that are at least partly motivated.

Keywords: Idiomatic pairs, grammatical patterns, componential structures, semantic compositions, transparent-opaque components.

1. Mở đầu

Các nghiên cứu của Palmer [11], Robins [12] và Jackson và Amvela [8] đã coi thành ngữ là: một loại ngữ đặc biệt vì nghĩa của thành ngữ không phải là sự kết hợp nghĩa của các thành tố cấu tạo. Trong khi đó, ngữ thông thường là tập hợp các mục từ vựng kết hợp với nhau và mỗi thành phần từ vựng của một ngữ là một thành phần ngữ

* TS - Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Lao động - Xã hội; Email: dangnguyengiang1979@gmail.com

nghĩa. Seidl và McMordie định nghĩa: “thành ngữ là một số từ ghép lại với nhau và có nghĩa khác với nghĩa của từng từ riêng lẻ khi chúng đứng một mình” [13, tr.5]. Có cùng quan điểm với Seidl và McMordie, Hornby cho rằng: thành ngữ là “một ngữ hoặc một câu có nghĩa không rõ ràng so với nghĩa của từng từ riêng lẻ và phải được tiếp nhận như một đơn vị từ vựng” [7, tr.3]. Cũng nhấn mạnh tới tính cố định của thành ngữ, Cowie, Mackin và McCaig [2] coi thành ngữ là các nhóm từ có nghĩa cố định, không thể tính bằng cách cộng các nghĩa riêng biệt của các thành tố lại với nhau.

Từ quan điểm nhận thức, nhiều tác giả nghiên cứu thành ngữ tiếng Anh như Nunberg và cộng sự [10], Gibbs [5], [6], Fernando [4] và Langlotz [9] cho rằng: hầu hết các thành ngữ đều có thể phân tích và nghĩa của chúng ít nhất được làm tường minh một phần. Theo quan điểm của Gibbs [5], [6], đa số các thành ngữ được thúc đẩy bởi các cơ chế nhận thức - ngữ nghĩa như ẩn dụ, hoán dụ và kiến thức quy ước. Kế thừa quan điểm truyền thống và tiếp nhận quan điểm nhận thức về thành ngữ, Đặng Nguyên Giang coi thành ngữ tiếng Anh là loại ngữ đặc biệt có đồng thời các đặc điểm sau: (1) thành ngữ là một đơn vị ngôn ngữ có các thành tố không thể thay đổi hoặc có thể thay đổi ở một giới hạn nhất định; (2) thành ngữ là một tổ hợp nghĩa phức với cấu trúc nghĩa đôi: nghĩa thực từ và nghĩa thành ngữ; (3) thành ngữ có nghĩa thường khác so với sự kết hợp nghĩa của các thành tố cấu thành; (4) thành ngữ biểu đạt một khái niệm thuần túy [3]. Dựa trên thành tố cấu trúc và ngữ nghĩa, tác giả bài viết chia thành ngữ tiếng Anh thành ba loại: thành ngữ cặp, thành ngữ so sánh và thành ngữ thường [3]. Mặc dù chiếm số lượng khiêm tốn nhất trong ba loại thành ngữ nhưng thành ngữ cặp trong tiếng Anh cũng mang những đặc điểm

điển hình cần khảo sát làm rõ.

2. Nhận diện thành ngữ cặp trong tiếng Anh

Trong phần mở đầu cuốn *English Idioms* (Từ điển thành ngữ tiếng Anh) [13] xuất bản năm 1988, Seidl và McMordie đưa ra tám nhóm thành ngữ: các từ khóa với cách sử dụng mang tính thành ngữ (key words with idiomatic uses); thành ngữ với danh từ và tính từ (idioms with nouns and adjectives); thành ngữ cặp (idiomatic pairs); thành ngữ với giới từ (idioms with prepositions); động từ cụm (phrasal verbs); thành ngữ với động từ (verbal idioms); thành ngữ từ khóa gắn với các danh mục đặc biệt (idioms with key words from special categories) và thành ngữ với cấu trúc so sánh (idioms with comparisons). Cách phân loại của Seidl và McMordie được Đặng Nguyên Giang đánh giá là khá rườm rà và không dựa trên những tiêu chí nhất quán [1]. Tuy nhiên, theo cách phân loại này, thành ngữ cặp trong tiếng Anh đã ít nhiều được nhắc đến.

Thành ngữ tiếng Anh được chia thành ba loại: thành ngữ cặp, thành ngữ so sánh và thành ngữ thường. Để nhận diện thành ngữ cặp, chúng ta cần khu biệt thành ngữ này với hai loại thành ngữ còn lại. Theo Đặng Nguyên Giang, thành ngữ so sánh là thành ngữ bao gồm ba bộ phận cấu thành: nội dung so sánh, đối tượng so sánh và phương tiện so sánh (as...as, like, as), trong đó đối tượng so sánh là hình ảnh biểu trưng làm tường minh nội dung so sánh. Nói cách khác, thành ngữ so sánh là thành ngữ có chứa nội dung so sánh (có thể hiển ngôn hoặc ngầm ẩn) và đối tượng so sánh được kết nối với nhau bằng phương tiện so sánh. Những thành ngữ không có kết cấu so sánh hoặc kết cấu cặp thì gọi là thành ngữ thường [3]. Như vậy, thành ngữ cặp trong

tiếng Anh là thành ngữ được thành lập bởi các cặp từ hoặc cặp cụm từ liên kết với nhau bằng phương tiện liên kết đẳng lập như *and* (và), *or* (hoặc), *but* (nhưng), *by* (bởi) hoặc *dấu phẩy* (,).

Chúng tôi đã khảo sát bốn cuốn từ điển thành ngữ tiếng Anh (xem Ngữ liệu khảo sát) và thu được 222 thành ngữ cặp. Ngữ liệu thu được tạo thành khối liệu được lưu trong file word dưới dạng các tiêu đề theo từng loại nội dung được khảo sát. Sau khi thu thập và phân loại ngữ liệu, chúng tôi tiến hành mô tả và phân tích đặc điểm cấu trúc và ngữ nghĩa của thành ngữ cặp theo từng đối tượng nghiên cứu.

3. Đặc điểm cấu trúc của thành ngữ cặp trong tiếng Anh

Đặc điểm cấu trúc của thành ngữ cặp trong tiếng Anh được mô tả và phân tích theo hai bình diện: kết cấu ngữ pháp và kết cấu thành tố.

3.1. Kết cấu ngữ pháp của thành ngữ cặp trong tiếng Anh

Phương tiện liên kết các cặp từ hoặc cặp cụm từ trong thành ngữ cặp trong tiếng Anh là *and* (và), *or* (hoặc), *but* (nhưng), *by* (bởi) hoặc *dấu phẩy* (,). Chúng ta có thể thấy, đây là các phương tiện liên kết đẳng lập nên các cặp từ và cặp cụm từ của thành ngữ cặp thường có vai trò tương đương nhau về mặt cú pháp. Ở đây, chúng tôi cũng lưu ý rằng các cặp từ và cặp cụm từ **thường** tương đương nhau về mặt cú pháp chứ không phải lúc nào cũng tương đương. Điều này là bình thường vì bản thân thành ngữ là những đơn vị ngôn ngữ đặc biệt nên một số thành ngữ có những kết cấu ngữ pháp bất thường, không tuân theo quy tắc ngữ pháp chung của ngôn ngữ. Chúng tôi sẽ thảo luận thêm về tính bất thường của thành ngữ cặp ở nội dung kế tiếp trong mục này.

Bảng 1. Tỷ lệ phương tiện liên kết xuất hiện trong thành ngữ cặp trong tiếng Anh

TT	Phương tiện liên kết	Số lượng thành ngữ	Tỷ lệ %
1	and	186	83,99
2	or	29	12,86
3	,	4	1,80
4	but	2	0,90
5	by	1	0,45
Tổng		222	100

Bảng 1 cho thấy phương tiện liên kết *and* xuất hiện trong 186 thành ngữ (83,99%), là phương tiện liên kết chiếm tỷ lệ cao nhất. Thứ hai là phương tiện liên kết *or*, xuất hiện trong 29 thành ngữ (12,86%). Nhóm phương tiện liên kết xuất hiện ít nhất trong thành ngữ cặp trong tiếng Anh là *dấu phẩy* (1,80%), *but* (0,90%) và *by* (0,45%), trong đó *by* xuất hiện trong một thành ngữ duy nhất. Như vậy, phương tiện liên kết *and* là phương tiện xuất hiện phổ biến nhất trong thành ngữ cặp trong tiếng Anh.

Như đã trình bày ở trên, các cặp từ hoặc cặp cụm từ trong thành ngữ cặp trong tiếng Anh thường có vai trò tương đương nhau về mặt cú pháp. Cụ thể, thành ngữ cặp có thể là cặp danh từ hoặc cặp cụm danh từ (46,85%), cặp tính từ (22,07%), cặp động từ hoặc cặp cụm động từ (17,12%), cặp trạng từ (8,56%), cặp đại từ (1,80%), cặp liên từ (0,90%), cặp giới ngữ (0,90%) và cặp đặc biệt (1,80%). Như vậy, chúng ta có thể thấy cặp danh từ hoặc cặp cụm danh từ, cặp tính từ và cặp động từ hoặc cặp cụm động từ xuất hiện phổ biến nhất, cặp trạng từ ở mức trung bình và các cặp còn lại chiếm tỷ lệ rất khiêm tốn (xem Bảng 2).

Thông thường, hai vế của một cặp trong thành ngữ cặp trong tiếng Anh thường tương đương nhau về mặt cú pháp vì chúng được liên kết với nhau bằng phương tiện liên kết đẳng lập. Tức là hai vế thuộc cùng một đơn vị từ loại. Chúng phải cùng là danh

Bảng 2. Tỷ lệ loại cặp xuất hiện trong thành ngữ cặp trong tiếng Anh

TT	Loại cặp	Số lượng thành ngữ	Tỷ lệ %	Ví dụ
1	Danh từ hoặc cụm danh từ	104	46,85	<i>body and soul</i> (hoàn toàn; hết lòng hết dạ) <i>bread and butter</i> (còn trẻ; thường ngày) <i>the birds and the bees</i> (kiến thức cơ bản về tình dục)
2	Tính từ	49	22,07	<i>black and white</i> (rõ ràng; minh bạch) <i>cut and dried</i> (không có gì mới mẻ, độc đáo) <i>slow but sure</i> (chậm nhưng chắc)
3	Động từ hoặc cụm động từ	38	17,12	<i>aid and abet</i> (xúi giục) <i>come rain or come shine</i> (dù có gì xảy ra) <i>lose the battle, win the war</i> (chịu thất bại một chút để giành được thành công lớn)
4	Trạng từ	19	8,56	<i>backwards and forwards</i> (xuôi ngược; tới lui) <i>first and foremost</i> (đầu tiên và trước hết) <i>slowly but surely</i> (chậm nhưng chắc)
5	Đại từ	4	1,80	<i>all or nothing</i> (nỗ lực hết mình) <i>one and all</i> (tất cả mọi người) <i>such and such</i> (nào đó; như thế)
6	Liên từ	2	0,90	<i>as and when</i> (lúc; khi; khi có dịp) <i>if or when</i> (nếu hoặc khi)
7	Giới ngữ	2	0,90	<i>by hook or by crook</i> (bằng đủ mọi cách; trăm phương nghìn kế) <i>for better or for worse</i> (bất chấp hậu quả)
8	Đặc biệt	4	1,80	<i>a hue and cry</i> (tiếng kêu la khi đuổi bắt hoặc phản đối ai đó) <i>by and large</i> (nhìn chung, nói chung) <i>so and so</i> (người tưởng tượng ra, người bị ghét bỏ)
Tổng		222	100	

từ, cụm danh từ, tính từ, động từ, cụm động từ, đại từ, liên từ,... Tuy nhiên, vẫn có những thành ngữ cặp không tuân theo quy tắc ngữ pháp này và chúng tôi xếp chúng vào loại cặp đặc biệt. Thành ngữ *by and large* (nhìn chung, nói chung) là một ví dụ: về thứ nhất (*by*) là trạng từ nhưng về thứ hai (*large*) lại là tính từ và chúng được liên kết với nhau bằng phương tiện liên kết đẳng lập *and*. Như vậy, hai về không tương đương nhau về mặt cú pháp. Đây là hiện tượng bất thường trong ngữ pháp tiếng Anh nhưng lại được coi là bình thường trong thành ngữ vì thành ngữ bản thân chúng đã mang những đặc điểm đặc biệt, kể cả đặc điểm về cú pháp. Nhìn bề ngoài thành ngữ *a hue and cry* (tiếng kêu la khi đuổi bắt hoặc phản đối ai đó) khá bất thường

vì về thứ nhất (*hue*) có chỉ định từ (*a*) nhưng về thứ hai (*cry*) lại không có. Khác với thành ngữ *a boon and a blessing* (thứ được chào đón và đánh giá cao) có hai cụm danh từ kết hợp với nhau (thành ngữ này có hai đầu tố (head noun)). Thành ngữ *a hue and cry* chỉ có một cụm danh từ và *hue and cry* đóng vai trò là đầu tố duy nhất. Tương tự với thành ngữ *so and so* (người tưởng tượng ra, người bị ghét bỏ), chúng ta có thể thấy đây là hai danh từ được kết hợp với nhau bởi *and* nhưng chúng lại được coi là một từ vị (lexeme).

3.2. Kết cấu thành tố của thành ngữ cặp trong tiếng Anh

Xét về mặt thành tố cấu tạo, thành ngữ cặp trong tiếng Anh được thiết lập bằng số

lượng thành tố lẻ. Ở đây, chúng tôi coi mỗi thành tố là một từ và *dấu phẩy* (,) trong thành ngữ cặp cũng là một thành tố vì nó là một trong những phương tiện liên kết hai vế của thành ngữ. Thành ngữ cặp thường có ba thành tố (ví dụ: *bits and bobs* (những vật linh tinh, những thứ lặt vặt), *body and soul* (hoàn toàn; hết lòng hết dạ), *blood and thunder* (kịch tính),...). Ngoài ra, thành ngữ cặp có thể có năm thành tố (ví dụ: *come rain or come shine* (dù có gì xảy ra), *the quick and the dead* (những người còn sống và những người đã lìa đời), *the birds and the bees* (kiến thức cơ bản về tình dục),...) hoặc thậm chí bảy thành tố (ví dụ: *the fat years and the lean years* (những năm tháng thịnh vượng và khó khăn trong cuộc đời một ai đó), *lose the battle, win the war* (chịu thất bại một chút để giành được thành công lớn),...).

Bảng 3. Tỷ lệ loại thành ngữ cặp trong tiếng Anh theo số lượng thành tố

TT	Loại thành ngữ cặp trong tiếng Anh theo số lượng thành tố	Số lượng thành ngữ	Tỷ lệ %
1	Thành ngữ cặp có ba thành tố	205	92,30
2	Thành ngữ cặp có năm thành tố	15	6,80
3	Thành ngữ cặp có bảy thành tố	2	0,90
Tổng		222	100

Kết quả khảo sát từ Bảng 3 cho thấy thành ngữ cặp có ba thành tố chiếm số lượng lớn nhất (92,30%), đứng thứ hai là thành ngữ cặp có năm thành tố (6,80%) và chiếm số lượng nhỏ nhất là thành ngữ cặp có bảy thành tố (0,90%). Như vậy, thành ngữ cặp có ba thành tố là loại thành ngữ cặp phổ biến nhất trong tiếng Anh.

Thành tố ở vế thứ nhất thông thường khác với thành tố ở vế thứ hai. Tuy nhiên, trong khối liệu khảo sát vẫn có những thành ngữ cặp có một thành tố ở vế thứ nhất trùng

với một thành tố ở vế thứ hai như *come rain or come shine* (dù có gì xảy ra), *for better or for worse* (bất chấp hậu quả), *the birds and the bees* (kiến thức cơ bản về tình dục),... hoặc thậm chí thành tố ở hai vế hoàn toàn giống nhau như *bit by bit* (dần dần; từ từ), *so and so* (người tưởng tượng ra, người bị ghét bỏ), *such and such* (nào đó; như thế),... Trong khối liệu khảo sát có duy nhất một thành ngữ cặp mà vế thứ nhất có thể đảo cho vế thứ hai. Vế thứ nhất *on* có thể đảo cho vế thứ hai *off* trong thành ngữ *on and off* (lúc thế này lúc thế khác; chập chờn; thỉnh thoảng). Biến thể của thành ngữ này là *off and on* và cũng có nghĩa thành ngữ như *on and off*.

4. Đặc điểm ngữ nghĩa của thành ngữ cặp trong tiếng Anh

Dựa vào quan điểm của Đặng Nguyên Giang [3], chúng tôi xem xét đặc điểm ngữ nghĩa của thành ngữ cặp trong tiếng Anh từ hai bình diện. Bình diện thứ nhất đề cập đến kết cấu nghĩa giữa hai vế của thành ngữ cặp và bình diện thứ hai phân tích tính tổ - mờ của các thành tố cấu thành thành ngữ cặp.

4.1. Kết cấu nghĩa của thành ngữ cặp trong tiếng Anh

Như đã trình bày ở mục 1, hai vế của thành ngữ cặp trong tiếng Anh là các cặp từ hoặc cặp cụm từ. Các cặp từ hoặc cặp cụm từ này được liên kết với nhau bằng phương tiện liên kết đẳng lập và chúng có thể đồng nghĩa (ví dụ: *aches and pains* (mệt mỏi toàn cơ thể), *bits and pieces* (những vật linh tinh; những thứ lặt vặt), *as and when* (lúc; khi; khi có dịp),...), gần nghĩa (ví dụ: *bag and baggage* (t toàn bộ đồ đạc; hoàn toàn; toàn bộ), *all day and every day* (liên tục), *any and every* (tất cả các loại khác nhau),...), trái nghĩa (ví dụ: *ancient and modern* (vừa cũ vừa mới), *dead and alive* (buồn tẻ; chán ngắt), *for*

better or for worse (bất chấp hậu quả,...) hoặc khác nghĩa nhau (ví dụ: *body and soul* (hoàn toàn; hết lòng hết dạ), *bricks and mortar* (có thực; có nhà cửa, văn phòng đang hoang), *milk and water* (chán ngắt; vô vị; nhạt nhẽo),...).

Bảng 4. Tỷ lệ phân bố loại quan hệ nghĩa giữa hai vế của thành ngữ cặp trong tiếng Anh

TT	Loại quan hệ nghĩa giữa hai vế của thành ngữ cặp trong tiếng Anh	Số lượng thành ngữ	Tỷ lệ %
1	Đồng nghĩa	9	4,05
2	Gần nghĩa	12	5,40
3	Trái nghĩa	42	18,92
4	Khác nghĩa	159	71,63
Tổng		222	100

Bảng 4 cho thấy hai vế của thành ngữ cặp có quan hệ đồng nghĩa và gần nghĩa chiếm tỷ lệ ít nhất (lần lượt là 4,05% và 5,40%). Chiếm tỷ lệ cao nhất là quan hệ khác nghĩa giữa hai vế của thành ngữ cặp (71,63%) và đứng ở vị trí thứ hai là quan hệ trái nghĩa (18,92%). Kết quả khảo sát chỉ ra rằng cặp từ và cặp cụm từ của thành ngữ cặp có mối quan hệ khác nghĩa và trái nghĩa rất phổ biến trong tiếng Anh.

Các cặp từ và cặp cụm từ của thành ngữ cặp kết hợp với nhau để tạo ra nghĩa thành ngữ theo ba hướng: kết hợp, lựa chọn và mục đích. Đối với hướng kết hợp, nghĩa của vế thứ nhất sẽ kết hợp với nghĩa của vế thứ hai để tạo ra một nghĩa mới mà chúng ta gọi là nghĩa thành ngữ. Ví dụ, trong thành ngữ cặp *body and soul*, vế thứ nhất *body* có nghĩa là “cơ thể” và vế thứ hai *soul* là “linh hồn” và nghĩa của cặp từ này kết hợp với nhau tạo ra nghĩa thành ngữ: “hoàn toàn, hết lòng hết dạ”. Trên thực tế, không phải cặp từ hay cặp cụm từ nào trong thành ngữ cặp kết hợp với nhau cũng tạo ra nghĩa mới. Có một số thành

ngữ cặp tiếng Anh nghĩa thành ngữ trùng với nghĩa thực từ. Thành ngữ *slow but sure* (chậm nhưng chắc) là một ví dụ. Hướng kết hợp nghĩa lựa chọn cho phép sự lựa chọn xảy ra giữa vế thứ nhất và vế thứ hai của thành ngữ cặp. Chúng ta cùng xem xét thành ngữ *dead or alive*, *dead* có nghĩa là “chết” và *alive* có nghĩa là “sống” và nghĩa của cặp từ này kết hợp với nhau tạo ra sự lựa chọn trong nghĩa thành ngữ: “dù sống hay chết”. Hướng kết hợp nghĩa thứ ba giữa hai vế của thành ngữ cặp là mục đích. Vế thứ hai sẽ là mục đích của vế thứ nhất. *Lose the battle* (thua một trận đánh) và *win the war* (thắng một cuộc chiến) là hai ngữ kết hợp với nhau tạo thành thành ngữ *lose the battle, win the war* (chịu thất bại một chút để giành được thành công lớn). Trong ba hướng kết hợp nghĩa của các cặp từ và cặp cụm từ của thành ngữ cặp, hướng kết hợp là phổ biến nhất (86,03%), đứng thứ hai là hướng lựa chọn (13,06%) và ít phổ biến nhất là hướng mục đích (0,91%).

Bảng 5. Tỷ lệ hướng kết hợp nghĩa của các cặp từ hoặc cặp cụm từ trong thành ngữ cặp trong tiếng Anh

TT	Hướng kết hợp nghĩa của các cặp từ hoặc cặp cụm từ	Số lượng thành ngữ	Tỷ lệ %
1	Kết hợp	191	86,03
2	Lựa chọn	29	13,06
3	Mục đích	2	0,91
Tổng		222	100

4.2. Thành tố tổ - mờ của thành ngữ cặp trong tiếng Anh

Đặng Nguyên Giang [3] cho rằng thành ngữ tiếng Anh xuất hiện với những thành tố hoàn toàn tỏ đến hoàn toàn mờ. Dựa vào tính tỏ - mờ của các thành tố, tác giả chia thành ngữ tiếng Anh thành bốn loại: (1) thành ngữ tỏ (tất cả các thành tố cấu thành thành ngữ hiển ngôn); (2) thành ngữ bán tỏ (một số thành tố cấu thành thành ngữ hiển ngôn, số

khác ngầm ẩn); (3) thành ngữ bán mờ (tất cả các thành tố cấu thành thành ngữ ngầm ẩn nhưng có thể luận giải được); (4) thành ngữ mờ (tất cả các thành tố cấu thành thành ngữ ngầm ẩn và không thể luận giải được).

Qua khảo sát chúng tôi nhận thấy thành ngữ cặp trong tiếng Anh tồn tại ở hai dạng: tỏ (transparent) và bán mờ (semi-opaque). Cụ thể:

Đối với thành ngữ cặp tỏ, nghĩa thành ngữ được suy ra từ các thành tố cấu tạo, tức là có sự tương liên về mặt cú pháp. Chúng ta hãy xem xét thành ngữ *slow but sure*. Ba thành tố *slow* (chậm), *but* (nhưng), *sure* (chắc) hoàn toàn hiển ngôn vì nghĩa thành ngữ cặp này là “chậm nhưng chắc”. Mối quan hệ giữa nghĩa thực từ và nghĩa thành ngữ của thành ngữ cặp *slow but sure* là hoàn toàn rõ ràng. Ở đây, nghĩa thực từ và nghĩa thành ngữ là như nhau, tức là nghĩa thành ngữ được suy ra trực tiếp từ nghĩa của ba thành tố cấu tạo mà không cần bất kỳ sự phân tích hay suy luận nào.

Đối với thành ngữ cặp bán mờ, các thành tố cấu thành là ngầm ẩn nhưng có thể luận giải được. *Body and soul* (hoàn toàn, hết lòng hết dạ) là một ví dụ. Con người bao gồm hai phần: thể xác (body) và linh hồn (soul). Thể xác thuộc về giá trị vật chất, còn linh hồn thuộc về giá trị tinh thần. Thể xác và linh hồn kết hợp với nhau tạo nên một con người hoàn chỉnh, từ đó chúng ta có thể suy ra nghĩa của thành ngữ. Cũng cách luận giải tương tự, chúng ta có thể làm tường minh nhiều thành ngữ cặp bán mờ khác. Tất nhiên, việc luận giải này không phải là công việc dễ dàng. Nó chỉ có thể được thực hiện ở những người có kiến thức tiếng Anh và có nhiều trải nghiệm. Trong khối liệu khảo sát, loại thành ngữ cặp bán mờ chiếm số lượng nhiều hơn so với thành ngữ cặp tỏ. Thành ngữ cặp tỏ chỉ chiếm 14,86%, trong khi thành ngữ cặp bán mờ chiếm 84,14% (Xem Bảng 6).

Bảng 6. Tỷ lệ loại thành ngữ cặp trong tiếng Anh theo thành tố tỏ - mờ

TT	Loại thành ngữ cặp trong tiếng Anh theo thành tố tỏ - mờ	Số lượng thành ngữ	Tỷ lệ %
1	Thành ngữ cặp tỏ	33	14,86
2	Thành ngữ cặp bán mờ	189	84,14
Tổng		222	100

5. Kết luận

Mặc dù không phải là loại thành ngữ phổ biến trong tiếng Anh, thành ngữ cặp vẫn mang những đặc điểm điển hình cả về cấu trúc và ngữ nghĩa. Tiêu chí nhận diện thành ngữ cặp tiếng Anh chính là các cặp từ hoặc cặp cụm từ được kết nối với nhau bằng phương tiện liên kết đẳng lập. Về mặt cấu trúc, thành ngữ cặp có kết cấu cặp danh từ, cặp cụm danh từ, cặp tính từ, cặp động từ hoặc cặp cụm động từ chiếm tỷ lệ lớn vì các từ và cụm từ này là những đơn vị ngôn ngữ có khả năng biểu đạt cao nhất trong tiếng Anh. Thành ngữ cặp có ba thành tố cũng chiếm số lượng áp đảo trong khối liệu khảo sát, thể hiện tính ngắn gọn và súc tích trong biểu đạt của thành ngữ. Về mặt ngữ nghĩa, kết cấu nghĩa của thành ngữ cặp được xác lập dựa trên hướng kết hợp nghĩa của các cặp từ hoặc cặp cụm từ trong thành ngữ. Kết quả nghiên cứu chỉ ra ba hướng kết hợp nghĩa của các cặp từ hoặc cặp cụm từ: kết hợp, lựa chọn và mục đích, trong đó hướng kết hợp phổ biến nhất. Việc phân tích kết cấu nghĩa và tính tỏ - mờ của các thành tố cho phép nhận diện hai loại thành ngữ cặp: tỏ và bán mờ. Đây là minh chứng khẳng định thành ngữ cặp trong tiếng Anh có thể phân tích và nghĩa thành ngữ của chúng ít nhất được làm tường minh một phần.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Đặng Nguyên Giang, “Nội dung so sánh của thành ngữ so sánh tiếng Anh”, *Ngôn ngữ và Đời*

sống, số 1, 2023.

[2] Cowie, A. P., Mackin, R., & McCaig, I. R., *Oxford Dictionary of English Idioms*, Oxford University Press, Oxford, 1993.

[3] Đặng Nguyên Giang, *Idioms in English and Vietnamese*, Vietnam National University Press, Hanoi, 2018.

[4] Fernando, C., *Idioms and Idiomaticity*, Oxford University Press, Oxford, 1996.

[5] Gibbs, R., "Psycholinguistic Studies on the Conceptual Basis of Idiomaticity", *Cognitive Linguistics*, Vol.1, pp.417-451, 1990.

[6] Gibbs, R., "Idiomaticity and Human Cognition", in M. Everaert, E. van der Linden, A. Schenk & R. Schreuder (Editors), *Idioms: Structural and Psychological Perspectives*, pp.97-116, Lawrence Erlbaum Associates, Hillsdale, 1995.

[7] Hornby, A. S., *Oxford Advanced Learner's Dictionary*, Oxford University Press, Oxford, 1995.

[8] Jackson, H., & Amvela, E., *Words, Meaning and Vocabulary: An Introduction to Modern English Lexicology*, Continuum, London, 1998.

[9] Langlotz, A., "Occasional Adnominal Idiom

Modification - A Cognitive Linguistic Approach", *International Journal of English Studies*, Vol.6 (1), pp.85-108, 2006.

[10] Nunberg, G., Sag, I. A., & Wasow, T., "Idioms", *Language*, Vol.70, pp.491-538, 1994.

[11] Palmer, F., *Semantics*, Cambridge University Press, Cambridge, 1981.

[12] Robins, R. H., *General Linguistics*, Longman, London, 1989.

[13] Seidl, J., & McMordie, W., *English Idioms*, Oxford University Press, London, 1988.

NGŨ LIỆU KHẢO SÁT

1. *Cambridge Idioms Dictionary*, Cambridge University Press, Cambridge, New York, 2006.

2. *Collins COBUILD Idioms Dictionary*, Harper Collins Publisher, New York, 2002.

3. Cowie, A. P., Mackin, R., & McCaig, I. R., *Oxford Dictionary of English Idioms*, Oxford University Press, Oxford, 1993.

4. Siefring, J., *Oxford Dictionary of Idioms*, Oxford University Press, Oxford, 2005.

⇒ Tiếp theo trang 10 (TIÊU CHÍ LỰA CHỌN MỤC TỪ...)

khất khe cần có của một công trình khoa học mang tính bách khoa, cần nâng đỡ mọi người có thể học tập, tra cứu. Công đoạn này cũng là công đoạn chung và cần thiết khi tiến hành biên soạn bất kỳ một công trình từ điển nào.

Hy vọng của bài viết sẽ giúp độc giả và người biên soạn *Từ điển Tham vấn tâm lý* hình dung ra bảng mục từ của cuốn Từ điển và hướng tới sự thống nhất về hệ thống mục từ và bảng mục từ trong quyển từ điển này.

CHÚ THÍCH

¹ Đề tài cấp Bộ do PGS. TS. Vũ Ngọc Hà làm Chủ nhiệm, Viện Từ điển học và Bách khoa

thư Việt Nam là Tổ chức chủ trì, thực hiện giai đoạn 2023-2024.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Vũ Ngọc Hà, *Thuyết minh Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ Từ điển Tham vấn tâm lý*, lưu hành nội bộ Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam, 2020.

[2] Vũ Ngọc Hà, *Báo cáo tổng hợp Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ Từ điển Tham vấn tâm lý*, lưu hành nội bộ Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam, 2021.

[3] Phạm Thị Huyền, "Về tiêu chí lựa chọn mục từ của *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam*", *Từ điển học và Bách khoa thư*, số 4(72), tr.67-71, 2021.

[4] Hà Học Trạc, *Lịch sử - Lý luận và thực tiễn biên soạn bách khoa toàn thư*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2004.